

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 19 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Sương
- Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị H1; chồng Nguyễn Văn T và 02 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024, trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh P – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; địa chỉ: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Bà Lê Thị Bé T1, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

4/ Bà Võ Thị L1, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

5/ Ông Khổng Văn C, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

6/ Bà Phạm Thị Thanh T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/01/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng PC02 Công an tỉnh V kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Công an xã T tiến hành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Bích N ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang có hành vi tổng hợp phoi đề và tính tiền trúng đề cho người mua tại nhà của N (thuộc địa chỉ trên).

Tang vật thu giữ:

- 05 (năm) tờ phoi ghi bán số đề, được đánh số thứ tự từ (1) đến (5) và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Bích N;
- 03 (ba) cây bút bi, đã qua sử dụng (gồm 02 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ);
- 01 (một) máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã làm việc được với 06 người mua số đề của N vào ngày 13/01/2024, gồm:

1/ Lê Thị Bé T1 mua số tiền 416.000 đồng, trúng số tiền 490.000 đồng. Tổng số tiền tham gia là 906.000 đồng.

2/ Nguyễn Thị Bé S mua số tiền 26.000 đồng, không trúng.

3/ Nguyễn Thị L mua số tiền 5.000 đồng, không trúng.

4/ Võ Thị L1 mua số tiền 428.000 đồng, trúng số tiền 350.000 đồng, tổng số tiền tham gia là 778.000 đồng.

5/ Khổng Văn C mua số tiền 216.000 đồng, trúng số tiền 70.000 đồng, tổng số tiền tham gia 286.000 đồng.

6/ Phạm Thị Thanh T2 mua số tiền 52.000 đồng, không trúng.

Đối với một số đối tượng khác mua số đề của N nhưng N không nhớ rõ họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được đối tượng.

Qua làm việc, Nguyễn Thị Bích N thừa nhận có hành vi ghi bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Long An, Bình Phước, Hậu Giang và thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/01/2024. N trực tiếp làm thầu ăn thua với người mua số đề. Người mua số đề trực tiếp gặp N hoặc điện thoại, nhắn tin qua điện thoại di động của N để mua số. Tỷ lệ ăn thua đối với người mua số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số là 1/70 (mua 1.000 đồng thì ăn 70.000 đồng); mua bao lô 03 con số là: 1/600 (1.000 đồng thì ăn 600.000 đồng).

Nguyễn Thị Bích N thừa nhận hành vi ghi bán số đề cho người mua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Long An, Bình Phước, Hậu Giang và thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/01/2024. Số tiền N ghi bán số đề trong ngày 13/01/2024 thể hiện trên 05 tờ phôi đã thu giữ là: 14.978.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Qua đối chiếu kết quả xổ số ngày 13/01/2024 xác định số tiền người mua trúng với tổng số tiền là: 10.080.000 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Bích N đánh bạc vào ngày 13/01/2024 là 25.058.000 đồng.

Nguyễn Thị Bích N khai nhận bắt đầu ghi bán số đề cho người mua từ giữa tháng 12/2023 đến ngày bị bắt, có ngày lời, có ngày lỗ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Bích N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của N phù hợp với lời khai của người người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Ngoài những tang vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ như trên, Nguyễn Thị Bích N còn tự nguyện giao nộp số tiền: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), gồm: Tiền do N ghi bán số đề vào ngày 13/01/2024 là 6.000.000 đồng và tiền thu lợi bất chính của N là 2.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đưa vào hồ sơ vụ án đối với: 05 tờ phôi (được niêm phong) và chuyển các vật chứng sau đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý gồm:

- 03 (ba) cây bút bi, đã qua sử dụng (gồm 02 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ);
- 01 (một) máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).
- Tiền Việt Nam: 8.000.000 đồng, gồm: tiền do Nguyễn Thị Bích N ghi bán số đề vào ngày 13/01/2024 là 6.000.000 đồng và tiền thu lợi bất chính của N là 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSTB ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bích N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hành vi của các đối tượng: Lê Thị Bé T1, Nguyễn Thị Bé S, Nguyễn Thị L, Võ Thị L1, Khổng Văn C và Phạm Thị Thanh T2 do số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hoặc tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 07/3/2024, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền: 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Đối với những đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đã mua số đề của Nguyễn Thị Bích N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích N về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 03 cây bút bi, đã qua sử dụng (gồm 02 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ), 01 máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, đã qua sử dụng, số tiền 8.300.000 đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền ghi trên phoi đề và tiền đánh bạc còn lại là 18.758.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thanh P bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích N trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và Điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu nhập bất chính và tiền ghi trên phoi đề, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con bị bệnh, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, có

nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/01/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bích N thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Phòng PC02 Công an tỉnh V kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Công an xã T bắt quả tang Nguyễn Thị Bích N đang có hành vi tổng hợp phối đề và tính tiền trúng đề cho người mua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Long An, Bình Phước, Hậu Giang và thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/01/2024.

Số tiền N ghi bán số đề cho người mua trong ngày 13/01/2024 là 14.978.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Đối chiếu kết quả xổ số ngày 13/01/2024 xác định số tiền người mua trúng là 10.080.000 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Bích N đánh bạc vào ngày 13/01/2024 là 25.058.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Nguyễn Thị Bích N ghi bán số đề cho người mua từ giữa tháng 12/2023 đến ngày bị bắt với số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không

những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhằm đảm bảo tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần xử lý bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và một phần tiền bán số đề ngày 13/01/2024, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 cây bút bi, đã qua sử dụng (gồm 02 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ), 01 máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, đã qua sử dụng, số tiền 8.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0006689, N_o 0006690, N_o 0006691 cùng ngày 22/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền ghi trên phôi đề và số tiền dùng để đánh bạc còn lại là 18.758.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[2.5] Xét lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2024).

Giao người bị kết án Nguyễn Thị Bích N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cây bút bi, đã qua sử dụng (gồm 02 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ), 01 máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, đã qua sử dụng, số tiền 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N_o 0006689, N_o 0006690, N_o 0006691 cùng ngày 22/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 22/4/2024.

Buộc bị cáo N nộp lại số tiền ghi trên phoi đề và số tiền dùng để đánh bạc còn lại là 18.758.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo